

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 08 – 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ton và ông Nguyễn Văn Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T1**; sinh ngày: 17/4/1988 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu N, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng D và bà Phạm Thị B; có vợ là Lại Thị H2 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/8/2010. Ngày 29/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành toàn bộ bản án ngày 08/12/2017; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Lê Minh C; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ 1, khu N, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn H1; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ 2, khu 5B, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Quốc T2; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 5, khu B, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tùng D; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, Nguyễn Thành T1 đến chơi tại phòng trọ của anh Lê Minh C thuộc tổ 5, khu Tân Lập 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả. Tại đây, anh C đưa T1 số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Starke, 01 giấy đăng ký xe mô T1 biển số 14K1-112.28 nhờ T1 mang đi cầm cố rồi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của anh C. T1 đồng ý và mang đến cửa hàng cầm đồ Văn H1 tại tổ 2, khu 5B, phường T4, thành phố Cẩm Phả để cầm cố đồng hồ, giấy đăng ký xe mô T1 của anh C, tại đây T1 gặp anh Nguyễn Tùng D (nhân viên cửa hàng cầm đồ) và cầm cố được 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). T1 đưa thêm cho anh D số tiền 100.000 đồng để anh D chuyển 980.000 đồng vào tài khoản ngân hàng cho anh C (đã trừ đi 20.000 đồng phí chuyển tiền). Sau đó, T1 quay về phòng trọ của anh C và trả lại cho anh C 50.000 đồng tiền thừa.

Khoảng 07 giờ ngày 04/10/2020, T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô T1 của anh C để cầm cố lấy tiền ăn tiêu. T1 nói dối với anh C mượn xe mô T1 để đi thăm con. Anh C đồng ý giao chiếc xe mô T1 nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 14K1-112.28 cho T1 mượn. Sau khi mượn được xe, T1 mang xe mô T1 đi đến cửa hàng cầm đồ Văn H1 để cầm cố. T1 nói dối đây là xe mô T1 của T1, do T1 đang cầm cố giấy đăng ký xe mô T1 tại cửa hàng nên anh Nguyễn Văn H1 (chủ cửa hàng cầm đồ) tin và đồng ý nhận cầm cố xe mô T1 với số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). T1 lấy 100.000 đồng tiền mặt và nhờ anh D chuyển khoản 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của anh Trần Quốc T2 (là bạn của T1).

Sau đó, trong ngày 04/10/2020, T1 tiếp tục 05 lần đến quán cầm đồ Văn H1 vay thêm số tiền 8.000.000 đồng từ nguồn tài sản bảo đảm đang được cầm cố là chiếc xe mô T1 Suzuki Raider biển số 14K1-112.28. Trong đó, T1 đã dùng 800.000 đồng mua 01 điện thoại di động Samsung J5 tại cửa hàng cầm đồ Văn H1, lấy 2.300.000 đồng tiền mặt và nhờ anh D chuyển số tiền 4.850.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh Trần Quốc T2, 50.000 đồng trả phí chuyển khoản nhiều lần. Sau khi không thấy T1 trả lại xe mô T1, nên ngày 13/10/2020, anh C đến cơ quan Công an trình báo.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô T1 Suzuki Raider biển số 14K1-112.28 và Giấy đăng ký xe mang tên Vũ Thế Long; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Starke. Trong

giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Lê Minh C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTX ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Xe mô T1 Suzuki Raider biển số 14K1-112.28 trị giá 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thành T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô T1 Suzuki Raider biển số 14K1-112.28 của anh Lê Minh C như đã nêu trên. Ngoài ra T1 còn khai thêm: Số tiền cầm cố xe mô T1 tổng cộng 9.100.000 đồng, T1 đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Sau khi chuyển số tiền 5.850.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh Trần Quốc T2, T1 đã nhờ anh T2 chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản ngân hàng số 0691000442471 mang tên “Trinh Thi Thanh” để nạp tiền vào tài khoản trò chơi trực tuyến tại trang mạng W88.club, nhận tổng cộng 5.850.000 đồng tiền ảo. T1 đã sử dụng số tiền ảo này chơi các trò chơi trực tuyến “Tài xỉu”, “Lô T1” tại trang mạng W88.club và bị thua hết. Sau đó, do không có tiền lấy lại xe mô T1 nên T1 không trả lại xe mô T1 cho anh C. Đối với số tiền 900.000 đồng mà T1 đã trả thay anh C cho quán cầm đồ Văn H1, quá trình điều tra anh C đã trả đủ số tiền này cho T1.

Bị hại Lê Minh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 29/3/2021 có lời khai thể hiện về toàn bộ quá trình Nguyễn Thành T1 mượn rồi mang chiếc xe mô T1 biển kiểm soát 14K1-112.28 của anh C mang cầm cố như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Quá trình điều tra, anh C đã được nhận lại chiếc xe và các tài sản khác nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, không có đề nghị gì khác về tài sản và đề nghị giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn H1 khai nhận là chủ quán cầm đồ Văn H1 tại tổ 2, khu 5B, phường T4, thành phố Cẩm Phả từ khoảng 8 giờ, ngày 04/10/2020 đã nhận cầm cố chiếc xe mô T1 Suzuki Raider biển số 14K1-112.28 do T1 mang đến và đưa cho T1 nhiều lần với tổng số tiền là 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng), tính cả lần đầu T1 mang giấy tờ xe và đồng hồ đến thì quán cầm đồ của anh H1 đã đưa cho T1 tổng số 10.000.000 đồng (trong đó tính cả 800.000 đồng T1 dùng để mua 01 chiếc điện thoại tại quán). Trong giai đoạn điều tra T1 đã trả đủ số tiền 10.000.000 đồng cho anh H1, anh H1 không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về tài sản.

Những người làm chứng khác đều có lời khai về quá trình T1 mang xe đến cầm cố, nhận tiền và chuyển vào khoản theo yêu cầu của T1 phù hợp với diễn biến nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSCP ngày 26 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Thành T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với bản ảnh, sơ đồ hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 04/10/2020, tại tổ 5, khu Tân Lập 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Thành T1 đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa mượn xe mô T1 Suzuki Raider biển số 14K1-112.28 trị giá 21.000.000 đồng của anh Lê Minh C rồi chiếm đoạt mang đi cầm cố lấy tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3]. Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với

tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều đã được nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Các vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Cẩm Phả trả lại cho chủ sở hữu. Trong vụ án này, cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng hoặc tài sản nào khác nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với việc Nguyễn Thành T1 khai chuyển số tiền 5.850.000 đồng vào trang mạng W88.club để đổi tiền ảo chơi trò chơi trực tuyến, hiện nay chưa có đủ cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người nhận cầm cố chiếc xe mô T1 nhãn hiệu Suzuki Raider; anh Nguyễn Tùng D là người thực hiện các giao dịch cho vay tiền từ việc nhận cầm cố xe nhưng anh H1 và anh D đều không biết chiếc xe do T1 phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Quốc T2 là người đã cho T1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình, sau đó anh Thành giúp T1 chuyển số tiền đó sang tài khoản khác để T1 nạp tiền chơi trò chơi trực tuyến tại trang mạng W88.club nhưng anh Thành không biết nguồn gốc số tiền và mục đích chuyển tiền của T1 nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Căn cứ vào: Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Thành T1 cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan (Bản sao);
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền